

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/06/2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hà

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Thảo và ông Nguyễn Quốc Tú

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ- Kiểm sát viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn.

Ngày 29 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 256/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/05/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Chị Trần Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 3, xã Diễn y, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ A. Có đơn yêu cầu xử vắng mặt.

2. Bị đơn:Anh Lê Quang Tr, sinh năm 1990.

Địa chỉ:Xóm Liên H 1, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày chị và anh Lê Quang Tr là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa L (nay là xã Nghĩa Th), huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A vào ngày 21/08/2018. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc do anh Tr thường hay chơi bời, không chăm lo gia đình và không có trách nhiệm với vợ, con.Cuộc sống chung bất hòa không có tiếng nói chung. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra xung đột nên đã sống ly thân không còn gặp gỡ quan tâm đến nhau trong cuộc sống cũng như việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay chị M xét thấy không còn tình cảm với anh Tr và xin được ly hôn.

Về con cái: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Trần

Khôi Ng, sinh ngày 22/12/2015. Nếu ly hôn chị M xin được nuôi con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quang Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải và mở phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Tr vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì, như vậy anh Tr đã từ bỏ quyền tham gia tại Tòa án của mình. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ thu thập được, căn cứ vào quy định pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên để giải quyết vắng mặt anh Lê Quang Tr.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa. Thẩm phán, hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập 02 lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M là cho chị Trần Thị Mai được ly hôn anh Lê Quang Tr; Về con cái: giao cho chị Trần Thị M được nuôi con và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Quang Tr; về tài sản: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị M có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Quang Tr được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần vào các ngày 29/05/2020 và ngày 29/06/2020 nhưng đều vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt Nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa chị Trần Thị M và anh Lê Quang Tr là “Ly hôn” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về tình cảm: quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Lê Quang Tr là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa L (nay là xã Nghĩa Th), huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 21/08/2018. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc do vợ chồng bất hòa trong cuộc sống, anh Trung thường hay chơi bời, không chăm lo gia đình và vợ, con. Vợ chồng đã sống ly thân không còn gặp gỡ quan tâm đến nhau trong cuộc sống cũng như

việc hàn gắn xây dựng gia đình và chăm lo con cái. Nay chị Mai xét thấy không còn tình cảm với anh Tr và xin được ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Lê Quang Tr là trầm trọng, kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M là cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Lê Quang Tr.

[3]. Về con chung:vợ chồng có 01 con chung là Lê Trần Khôi Ng, sinh ngày 22/12/2015 hiện đang ở với chị Mai. Nếu ly hôn chị M xin được nuôi con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.Xét thấy cháu Lê Trần Khôi Ng đã ở với chị Trần Thị M được chị chăm sóc và nuôi dưỡng từ nhỏphát triển tốt về mọi mặt. Trong thời gian đó cũng như thời gian giải quyết vụ án anh Lê Quang Trthường vắng mặt tại địa phương, không chăm lo đến gia đình vợ, con cũng như không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do vậy cần giao cháu Lê Trần Khôi Ng cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Quang Tr.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, điều 35; điều147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; điều 56; điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về hôn nhân:Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M là cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Lê Quang Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị M được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung làLê Trần Khôi Ng, sinh ngày 22/12/2015 cho đến lúc cháu Nguyênthành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Quang Tr.

Anh Lê Quang Tr có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí:Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003345ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Nghĩa Th;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Hà